TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **102**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981

Anh Nguyễn Tạo H, sinh năm 1979;

Cùng cư trú địa chỉ: Tổ dân phố Trung 5, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tạo H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) ngày 26/3/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm tới nhau. Đến nay anh, chị xác định tình cảm, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị V và anh H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tạo H xác định có hai con chung là cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 29/4/2005, cháu Nguyễn Ngọc

Minh G, sinh ngày 19/9/2008. Cháu Nguyễn Tú A đã đủ 18 tuổi và không mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không phải giải quyết. Khi ly hôn chị V và anh H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Minh G cho chị V nuôi cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tạo H cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị V hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Tạo H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tạo H không đề nghị Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Chị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tạo H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tạo H xác định có hai con chung là cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 29/4/2005, cháu Nguyễn Ngọc Minh G, sinh ngày 19/9/2008. Cháu Nguyễn Tú A đã đủ 18 tuổi và không mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không phải giải quyết. Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh G cho chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu G cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con chung***: Anh Nguyễn Tạo H cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị V hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Tạo H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Tạo H không đề nghị Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

- ***Về lệ phí:*** Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí

chị V đã nộp theo biên lai số 0021354 ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, thành phố Hà Nội (GCNKH số 196 quyển 01 ngày 26/3/2003);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền